TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số:38/2018/QĐDS-ST
Ngày: 20 – 7 – 2018

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Thanh Toàn –** Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Sắc Ly –** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông **Trần Minh Hoàng -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo quyết định mở phiên họp số: 12/2018/QĐ-MPH ngày 12 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị G,** sinh năm 1959 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: M L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Do Peter K,** sinh năm 1952 (Xin vắng mặt).

Passport số: 577676487.

Địa chỉ: M E. Z CT Wichita. K 67207 – USA.

Tạm trú: số M, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà G và ông Do Peter K: Luật sư Phạm Ngọc D, Văn phòng Luật sư Phạm Ngọc D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Có 01 con chung tên Đỗ Thành N, sinh ngày 15/3/1979 theo giấy khai sinh số 34, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường B, TP. M, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/3/1982. Hiện đang định cư tại Mỹ, địa chỉ : M F Street W. Ks S – USA.

Anh Nhân đã trưởng thành và lao động được nên khi yêu cầu thuận tình ly hôn thì không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Luật sư Phạm Ngọc D bảo vệ quyền lợi cho bà G và ông X trình bày : Do giữa bà G và ông X đã không chung sống vợ chồng từ năm 1980, cả hai xác định không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của bà G và ông X.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà G và ông X là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của bà G và ông X.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

Bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt bà G và ông X.

Bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K chung sống với nhau từ năm 1977, đến năm 1980 ông X đi vượt biên và định cư tại Mỹ, cả hai không có đăng ký kết hôn và trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Đỗ Thành N. Sự việc được chính quyền địa phương xác nhận, đây được xem là hôn nhân hợp pháp.

- Về hôn nhân: Từ khi đi vượt biên năm 1980 và định cư tại Mỹ giữa Bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K chỉ liên hệ qua điện thoại và cả hai đã ly thân, không có cuộc sống chung giữa vợ chồng trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K thống nhất khai không có, nên ghi nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Thành N, sinh ngày 15/3/1979 theo giấy khai sinh số 34, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường B, TP. M, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/3/1982. Hiện đang định cư tại Mỹ, địa chỉ : M F Street W. Ks S – USA.

Anh Nh đã trưởng thành và lao động được nên khi yêu cầu thuận tình ly hôn thì không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K thống nhất thỏa thuận do bà Giàu nộp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K phù hợp với quy định tại các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

* Ý kiến của Luật sư là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K

2. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị G và ông Do Peter K thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00577 ngày 28/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã thực hiện xong.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THA DS tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Toàn